

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2022/HS-ST**.
Ngày: 19/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Viết Cẩm và bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Huy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê H (tên thường gọi: Ti), sinh năm 1981, nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số nhà 375, đường 768, ấp BY, xã TB, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: xe ôm; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Lê Th, sinh năm: 1957 (còn sống), họ và tên mẹ: Trần Thị Ngọc Th, sinh năm: 1961 (còn sống); gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ tên Hoàng Thị Ngọc Q, sinh năm: 1985, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm: 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 05/01/2022 theo Quyết định truy nã bị can số 2282/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 28/6/2021 và Quyết định tạm giữ số 1134/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 05/01/2022 cùng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Lý Ngọc L, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã TP, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp BP, xã TB, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu B, ấp BT, xã BH, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Lê Minh T1, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã TP, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Lê Văn M, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã TP, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Đặng Hoàng N, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã TP, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Nguyễn Phương H1, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã TP, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 204/3, khu phố TH, phường HH, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp BY, xã TB, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2020, biết nhà bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978, trú tại: ấp BY, xã TB, huyện C có đám tang nên Lê H đến bãi đất trống cách nhà bà T1 khoảng 15 m mở sòng bạc bằng hình thức lắc “Tài – Xiu”. H quy định ván bạc nào “Bão” thì người làm cái phải chia cho H $\frac{1}{2}$ tiền bão và không thu tiền xâu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H gọi điện thuê Nguyễn Thanh L1 đến sòng bạc thu tiền bão và trả công cho L1 từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng còn H cảnh giới lực lượng Công an tại đầu đường hẻm vào nhà bà T1 và hướng dẫn con bạc vào đánh bạc.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức “Tài – Xiu” như sau: người làm cái sử dụng 03 hột xí ngầu có 06 mặt, mỗi mặt tương ứng số nút từ 01 đến 06; người làm cái đặt 03 hột xí ngầu lên đĩa và dùng nắp nhựa đậy lại rồi lắc. Nếu tổng số nút của 03 hột xí ngầu có từ 03 đến 10 điểm gọi là “Xiu”, từ 11 đến 18 điểm gọi là “Tài”. Sau khi lắc kết quả ra “Tài”, người làm cái lấy tiền bên “Xiu” chung cho bên “Tài” tương ứng số tiền đặt cược, nếu thiếu thì cái bỏ tiền ra chung, tiền dư cái được hưởng. Trường hợp kết quả ra “Xiu” thì người làm cái thực hiện tương tự như “Tài”. Nếu 03 hột xí ngầu có số nút giống nhau thì gọi là “Bão”, trường hợp “Bão” số nút 03 hột xí ngầu đều là “1” hoặc “2” hoặc “3” thì người làm cái sẽ ăn bên “Tài”, “Bão” số nút 03 hột xí ngầu đều là “4” hoặc “5” hoặc “6” thì

người làm cái ăn bên “Xiu” và không phải chi trả cho bên còn lại, tỷ lệ ăn thua là 1:1.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút, Nguyễn Phương H1 điều khiển xe mô tô biển số 60B9-07431 chở Lê Minh T1, Lê Văn M điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Đặng Hoàng N đến sông bạc, Nguyễn Thị Thu H2 cũng điều khiển xe mô tô biển số 60S4-1556 đến tham gia đánh bạc. Lúc này trên chiếu bạc có 01 người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) làm cái đánh bạc bằng hình thức “Tài – Xiu” với khoảng 06 - 07 người, T1 sử dụng 500.000 đồng tham gia đặt cược 1 ván, thua bạc nên nghỉ; H2 sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, đặt cược 04 ván mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thắng bạc 200.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, người đàn ông làm cái trả cho L1 500.000 đồng tiền “Bão” rồi ra về. Lê Minh T1 và Lê Văn M hùn nhau mỗi người 5.000.000 đồng làm cái đánh bạc, T1 lấy 03 hột xí ngầu, 01 nắp nhựa, 01 chén sứ mang theo từ trước làm dụng cụ đánh bạc. T1, M nhờ H1 lắ cái và giao 10.000.000 đồng cho N để chung tiền thắng thua cho các con bạc. H1 lắ cái đánh bạc với H2 và khoảng 06-07 người khác (không biết họ tên, địa chỉ), H2 sử dụng 50.000 đồng đặt cược 01 ván thua bạc. H1 làm cái được 03 ván bị thua bạc nên chuyển cho M làm cái. M làm cái được khoảng 20 phút thua hết tiền nên T1, M mỗi người hùn thêm 2.000.000 đồng tiếp tục làm cái đánh bạc. T1 thay M làm cái thì H2 sử dụng 2.150.000 đồng đánh bạc, đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thắng bạc 350.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, Nguyễn Minh C và một số người khác (không xác định được họ tên, địa chỉ) đến tham gia đánh bạc. Chỉ sử dụng 500.000 đồng tham gia đánh bạc 04 ván thua 200.000 đồng nên nghỉ. Lúc này nhóm T1, M thu được 8.050.000 đồng tiền “Bão” trả cho L1 4.000.000 đồng và giao cho H1 giữ 4.050.000 đồng. L1 đưa cho H 4.500.000 đồng tiền “Bão” thu được từ người đàn ông trước đó và nhóm T1, L1 chưa được H trả tiền công. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Công an xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu nhận tin báo tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân tiến hành kiểm tra, lập biên bản sự việc và mời H, H1, C, H2 về trụ sở làm việc. H2 hoảng sợ ném 2.500.000 đồng tiền đánh bạc về phía H, H nhặt lên giấu trong người, N cầm theo 300.000 đồng còn lại cùng L1, T1, M chạy thoát. Tại Cơ quan Công an, các đối tượng đã thừa nhận hành vi đánh bạc, Công an xã Tân Bình chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật, tài sản tạm giữ:

- Thu tại chiếu bạc: 01 đĩa sứ đường kính 19cm; 01 nắp nhựa đường kính 07cm; 03 hột xí ngầu; 01 mặt bàn bằng kim loại đường kính khoảng 1,5m có ghi chữ T-X;

- Thu của các đối tượng:

- + Lê H 7.758.000 đồng (trong đó có 4.500.000 đồng tiền “Bão” L1 đưa, 2.500.000 đồng là tiền đánh bạc của H2, 758.000 đồng không sử dụng đánh bạc); 01 điện thoại di động Nokia bị vỡ màn hình; 01 xe mô tô biển số 60Z8 - 0457;

- + Nguyễn Phương H1 7.440.000 đồng (trong đó có 4.050.000 đồng là tiền “Bão”, 390.000 đồng không sử dụng đánh bạc), 01 xe mô tô biển số 60B9-

074.31; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B9-07431; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Phương H1;

+ Nguyễn Thị Thu H2 01 xe mô tô biển số 60S4-1556;

+ Nguyễn Minh C số tiền 300.000 đồng;

Xử lý tang vật, tài sản: Tang vật thu giữ tại chiều bạc và tài sản của bà Nguyễn Thị T1, Nguyễn Phương H1, Nguyễn Phương Y, Nguyễn Thị Thu H2, Nguyễn Minh C đã được xử lý tại Bản án số 123/2021/HSST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

* Cáo trạng số: 51/CT-VKSVC ngày 20/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (từ đây viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thực hiện quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố, luận tội và tranh luận. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê H đã thừa nhận hành vi phạm tội. Từ đó có đủ cơ sở xác định bị cáo H đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2017. Do đó, đề nghị xử phạt bị cáo Lê H mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù, được tính trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2022 cho đến nay.

Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên: tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia (bị vỡ màn hình); giao trả bị cáo Lê H số tiền 758.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 60Z8-0457. Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo luật định.

Đối với Đặng Hoàng N, Lê Minh T1, Nguyễn Thị Thu H2, Nguyễn Phương H1, Lê Văn M, Nguyễn Thanh L1 đã được xét xử tại Bản án số 123/2021/HSST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nên đề nghị không xem xét.

* Ý kiến tự bào chữa của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với vợ, con.

* Bị cáo nói lời sau cùng: trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi của mình. Kính đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với vợ, con, chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa, Lê H có mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không ảnh hưởng đến

việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Lê H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Tới ngày 25/12/2020, tại ấp BY, xã TB, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Lê H, Nguyễn Thanh L1 tổ chức sòng bạc để Lê Minh T1, Lê Văn M, Nguyễn Phương H1, Đặng Hoàng N sử dụng 14.000.000 đồng làm cái đánh bạc bằng hình thức “Tài – Xiu” với Nguyễn Thị Thu H2, Nguyễn Minh C và một số đối tượng khác (không rõ tên, địa chỉ). Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 16.800.000 đồng. Lê H, Nguyễn Thanh L1 tổ chức đánh bạc dưới 10 người, thu lợi bất chính số tiền 4.500.000 phạm tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm. Đến 23 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu phát hiện lập biên bản sự việc.

[4]. Xét thấy, bị cáo Lê H là người đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức được việc đánh bạc bằng hình thức lặc “Tài – Xiu” ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền chung vụ là 16.800.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lê H đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố.

[5]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[5.1]. Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm: đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, bị cáo H cố ý cùng người khác thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên có xem xét bị cáo H là người chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng, rủ rê, cảnh giới cho những người khác đánh bạc nên chịu trách nhiệm cao hơn những con bạc khác đã bị xét xử.

[5.2]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ.

[5.3]. Về nhân thân: bị cáo Lê H có nhân thân tốt, thể hiện tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, sau khi bị phát hiện bị cáo H không

trình diện mà đã bỏ trốn dẫn đến phải truy nã nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[5.4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017;

[5.5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê H không có tình tiết tăng nặng.

[5.6]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật, quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê H để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[6.1]. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia (bị vỡ màn hình);

[6.2]. Giao trả cho bị cáo Lê H số tiền 758.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 60Z8-0457 đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 0007045 cùng ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[6.3]. Đối với các vật chứng khác: Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã xử lý trong hồ sơ của Bản án số 123/2021/HSST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 250, 254, 255, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: bị cáo Lê H phạm tội “Đánh bạc”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ

luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Lê H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo H để bảo đảm thi hành án.

[3]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[3.1]. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia (bị vỡ màn hình);

[3.2]. Trả lại cho bị cáo Lê H số tiền 758.000 (bảy trăm năm mươi tám ngàn) đồng và 01 (một) xe mô tô biển số 60Z8-0457 đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 0007045 cùng ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: bị cáo Lê H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người có QLNVLQ (02);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quan ĐTCA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn